

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 03 năm 2023
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Phan Thị Quế

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:563/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2023/QĐST- HNGĐ ngày 18/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐ-HPT ngày 13/3/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh ngày 10/10/1983.

Nơi cư trú: khối 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Võ Hồng L, sinh ngày 20/11/1979.

Nơi cư trú: khối 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn thì vụ án có nội dung.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và Anh Võ Hồng L tổ chức cưới vào tháng 02/2007. Trước khi kết hôn anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương được sự đồng ý của hai gia đình. Chị H Anh L đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 66 ngày 14/02/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh L không có ý thức xây dựng hôn

nhân bền vững thiếu trách nhiệm đối với vợ con, không chịu làm ăn, mọi việc lớn nhỏ trong gia đình đều một mình vợ lo liệu. Ngoài ra Anh L còn giao du với những thành phần xấu, nghiện ngập ma túy dẫn đến nghiện ma túy lúc nào không hay. Chị H thấy hôn nhân giữa chị và Anh L bất ổn khó duy trì hôn nhân đối với nhau, nên Chị H đã về ngoại tại xã L, huyện Y sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với Anh L từ năm 2013. Năm 2016 Anh L phạm tội bị Tòa án xử phạt 7 năm tù về tội phạm ma túy. Từ đó chị càng thấy mất hết niềm tin đối với Anh L. Quá trình sống ly thân và thời gian gần đây Anh L có liên lạc với tôi để níu kéo hôn nhân nhưng Chị H không chấp nhận đoàn tụ. Chị H xác định hôn nhân giữa chị và Anh L đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì chị cũng thể hàn gắn đoàn tụ với Anh L. Vì vậy Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Võ Hồng L.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Hà Linh Đ; (Giới tính: nữ), sinh ngày 02/01/2008 và cháu Võ Hà Linh D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/5/2012. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang do Chị H và bên ngoại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh L không có trách nhiệm gì trong việc nuôi con chung, thỉnh thoảng Anh L có đến thăm con. Ly hôn chị đề nghị Tòa giao hai con chung cho Chị H nuôi vì con chung có mong muốn và nguyện vọng được sinh sống với mẹ. Do Anh L không có khả năng cấp dưỡng nuôi con nên Chị H không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Võ Hồng L, Tòa án tổng hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa Chị Hà Thị H và Anh Võ Hồng L cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại khối 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn Anh Võ Hồng L không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nguyên đơn vắng mặt có lý do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điểm a, b Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa Chị Hà Thị H, Anh Võ Hồng L đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị H, Anh L tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 66 ngày 14/02/2007, nên xác định hôn nhân của Chị Hà Thị H và Anh Võ Hồng L là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa Chị H, Anh L tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống vợ chồng không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân, Anh L nghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với gia đình, nhất là trong việc nuôi dạy con chung. Do đó Chị H, Anh L đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau trong quá trình sống chung. Xác định đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với Anh L, hôn nhân đổ vỡ không thể hàn gắn, nên Chị H về ngoại sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với Anh L từ năm 2013 cho đến nay. Quá trình sống ly thân và sau khi mãn hạn tù Anh L đã liên lạc với Chị H để níu kéo hôn nhân nhưng không được Chị H chấp nhận. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa Chị H, Anh L đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân không còn. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh L là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Hà Thị H được ly hôn Anh Võ Hồng L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, từ ngày vợ chồng sống ly thân con được Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Anh L chỉ đến thăm hỏi con nhưng không có trách nhiệm vật chất đối với con chung. Mặc dù không có sự hỗ trợ của Anh L về tiền bạc, nhưng Chị H đã dạy con tốt, con phát triển tốt về mọi mặt, Chị H nghị giao hai con chung cho chị nuôi là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung, do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của Chị Hà Thị H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị H không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc Chị Hà Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Hà Thị H được ly hôn Anh Võ Hồng L.

2. Về quan hệ con chung:

Giao hai con chung cháu Võ Hà Linh Đ; (Giới tính: Nữ), sinh ngày 02/01/2008 và cháu Võ Hà Linh D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/5/2012 cho Chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Võ Hồng L vì Chị Hà Thị H không yêu cầu.

Anh Võ Hồng L người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Hà Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm Chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0012536 ngày 06/12/2022, Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Y, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của nguyên đơn và bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND thị trấn Y (Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc